

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen
và danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 417/TTr-SNV ngày 28/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen 15 tập thể, 48 cá nhân; tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” 15 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Bắc Giang năm 2023.

(có danh sách, mức tiền thưởng kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; các cơ quan liên quan và tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH;
 - + Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương

DANH SÁCH
Tập thể, cá nhân Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen
và danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (15 tập thể, 48 cá nhân):

TT	Tên tập thể, cá nhân	Tiền thưởng (đồng)
1.	Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế	3.600.000
2.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế	3.600.000
3.	Văn phòng, Sở Ngoại vụ	3.600.000
4.	Phòng Thời sự, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	3.600.000
5.	Thanh tra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.600.000
6.	Trung tâm Điều dưỡng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3.600.000
7.	Phòng Tổ chức cán bộ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	3.600.000
8.	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	3.600.000
9.	Bảo hiểm xã hội huyện Việt Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	3.600.000
10.	Bảo hiểm xã hội huyện Lục Ngạn, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	3.600.000
11.	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban Dân tộc	3.600.000
12.	Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo	3.600.000
13.	Phòng Bưu chính - Viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông	3.600.000
14.	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông	3.600.000
15.	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	3.600.000
16.	Bà Nguyễn Thị Minh Hương, Chánh Thanh tra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
17.	Bà Hà Thị Minh Nhâm, Chuyên viên Văn phòng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
18.	Ông Nguyễn Triệu Hưng, Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
19.	Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Chuyên viên Phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
20.	Ông Nguyễn Văn Hanh, Chuyên viên Phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
21.	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Chuyên viên Phòng Quản lý Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000

22.	Bà Nguyễn Thị Cường, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Văn hóa- Điện ảnh tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
23.	Bà Trần Thị Hải Yến, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch Bắc Giang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
24.	Ông Đặng Tiến Mạnh, Phó Giám đốc Nhà hát Chèo Bắc Giang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
25.	Bà Trần Trang Nhung, Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
26.	Bà Nguyễn Thị Hoa, Phó Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.800.000
27.	Bà Nguyễn Thị Kim Sen, Chuyên viên Phòng Quản lý Hành nghề y dược tư nhân, Sở Y tế	1.800.000
28.	Bà Trần Thị Lan, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ, Sở Ngoại vụ	1.800.000
29.	Bà Phạm Thị Thái Hà, Nhân viên Phòng Tổ chức và Hành chính, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
30.	Bà Thân Thị Hương, Phóng viên Phòng Biên tập, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
31.	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Minh, Phóng viên Phòng Thông tin và Điện tử, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
32.	Bà Trần Thị Thanh Thu, Phóng viên Phòng Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
33.	Bà Thân Thị Huyền, Kỹ thuật viên Phòng Văn nghệ và Giải trí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
34.	Ông Đinh Văn Truyền, Phóng viên Phòng Chuyên đề, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
35.	Ông Giáp Thanh Lịch, Quay phim viên Phòng Thời sự, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
36.	Ông Ngô Duy Tiến, Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	1.800.000
37.	Ông Hoàng Văn Vỹ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
38.	Bà Đỗ Thị Thu Hiền, Chánh Thanh tra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
39.	Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
40.	Ông Nghiêm Xuân Tuấn, Phó Trưởng phòng Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
41.	Bà Nguyễn Thị Hòa, Phó Trưởng phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000

42.	Bà Nguyễn Thị Trang, Chuyên viên Văn phòng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
43.	Bà Dương Thị Yến, Chuyên viên Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
44.	Ông Trần Xuân Phương, Viên chức Phòng Quản lý đối tượng, Cơ sở chăm sóc Người tâm thần, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
45.	Bà Nguyễn Thị Hương, Viên chức Phòng Tổ chức hành chính tổng hợp và Đào tạo, Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.800.000
46.	Ông Giáp Văn Cán, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
47.	Ông Nguyễn Công Phương, Trưởng phòng Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
48.	Ông Nguyễn Tiến Quyên, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Lục Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
49.	Ông Nguyễn Văn Quỳnh, Chuyên viên Văn phòng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
50.	Bà Thân Thị Tú Linh, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
51.	Bà La Thị Giang, Chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện Lục Ngạn, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
52.	Ông Nguyễn Việt Phương, Chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện Hiệp Hòa, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
53.	Bà Nguyễn Thị Biên, Chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện Yên Dũng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
54.	Ông Đỗ Văn Quang, Chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện Việt Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
55.	Ông Vi Văn Hưng, Chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện Sơn Động, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	1.800.000
56.	Bà Trần Thị Quyên, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tuyên truyền, Ban Dân tộc	1.800.000
57.	Ông Ngô Quốc Đường, Trưởng phòng Giáo dục Trung học và Giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo	1.800.000
58.	Ông Giáp Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học - Chính trị tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo	1.800.000
59.	Bà Nguyễn Thị Minh Huyền, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo	1.800.000
60.	Bà Trần Thị Xuân, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.	1.800.000
61.	Ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng An toàn thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông	1.800.000

62.	Bà Nguyễn Thị Lan, Phó Trưởng phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông	1.800.000
63.	Ông Hoàng Công Bình, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	1.800.000

II. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (15 tập thể):

TT	Tên tập thể	Tiền thưởng (đồng)
1.	Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.700.000
2.	Thanh tra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.700.000
3.	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.700.000
4.	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.700.000
5.	Thư viện tỉnh Bắc Giang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.700.000
6.	Phòng Kế hoạch tài chính, Sở Y tế	2.700.000
7.	Phòng Tổ chức và Hành chính, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	2.700.000
8.	Phòng Kỹ thuật và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	2.700.000
9.	Văn phòng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.700.000
10.	Phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.700.000
11.	Phòng Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.700.000
12.	Văn phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo	2.700.000
13.	Phòng Giáo dục Trung học và Giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo	2.700.000
14.	Văn phòng, Sở Khoa học và Công nghệ	2.700.000
15.	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	2.700.000

Tổng số tiền thưởng (mục I+II) là **180.900.000** đồng (Một trăm tám mươi triệu, chín trăm nghìn đồng), chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh./.